

Số: /QĐ-KCNĐN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2025 (đợt 1)

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai và Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 sửa đổi một số nội dung tại Điều 3 quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-STC ngày 13/6/2025 của Sở Tài chính về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2025 (đợt 1);

Xét đề nghị của Văn phòng Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách địa phương năm 2025 (đợt 1) cho Văn phòng Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán được giao tại Điều 1, Văn phòng Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định.

Điều 3. Ông, bà Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng, Văn phòng Đại diện Ban Quản lý và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Trí Phương

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Văn phòng Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định /QĐ-KCNĐN ngày 18 tháng 6 năm 2025 của

Trưởng ban Ban Quản lý các KCN Đồng Nai)

Chương 505

ĐVT: Đồng

NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I/ DỰ TOÁN THU NS:	
II/ DỰ TOÁN CHI NS:	882.862.072
Bao gồm:	
A- Chi QLNN (Loại 340 - Khoản 341)	832.262.072
1. Kinh phí hoạt động thường xuyên tự chủ	
2. Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ:	832.262.072
+ Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	721.962.072
+ Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024.	20.950.000
+ Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.	20.950.000
+ Kinh phí trợ cấp Tết (57 người x 1.200.000 đồng)	68.400.000
B- Chi sự nghiệp	50.600.000
Sự nghiệp khoa học và công nghệ (Loại 100- Khoản 103)	50.600.000
+ Kinh phí hội thảo “Tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW)	50.600.000